

CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

BÀI 3. MÁY TÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN

Môn: Tin Học

Số tiết: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:

- Biết được một vài thiết bị số thông dụng.
- Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin.
- Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta.

2. Năng lực

a. Năng lực tin học:

- Phân biệt được các thiết bị số thông dụng
- Trình bày được tác động của máy tính đến đời sống thông tin và làm việc của con người.

b. Năng lực chung:

- Tự học và tự chủ
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Tư duy giải quyết vấn đề và sáng tạo

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau khi thực hiện nhiệm vụ
- Cẩn thận, có trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ được giao

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo viên: Kế hoạch dạy học, sách giáo khoa, máy tính điện tử, bài trình chiếu
- Học sinh: Sách, vở, bảng nhóm, ôn lại kiến thức cũ có liên quan, chuẩn bị bài mới

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Biết được vai trò của máy tính và các thiết bị số trong hoạt động thông tin
- Tác dụng của các thiết bị công nghệ số đến đời sống con người.

b. Nội dung:

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc SGK, quan sát các nội dung GV trình chiếu, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập:

- Học sinh sẽ điền thông tin câu trả lời vào các phiếu học tập
- Ghi chép nội dung rút ra được từ bài học vào vở

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-8 Học sinh, mỗi nhóm bầu ra nhóm trưởng và HS cùng nhau hoạt động, thảo luận nhóm khi học tập.

- Giáo viên giao phiếu học tập, yêu cầu Học sinh điền đầy đủ các câu trả lời trong phiếu học tập
- Giáo viên chốt lại nội dung kiến thức và yêu cầu Học sinh ghi chép nội dung vào vở

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2.1. Một số thiết bị số thông dụng

a. Mục tiêu:

Nhận biết được một số thiết bị số thông dụng

b. Nội dung:

GV đặt câu hỏi và yêu cầu Học sinh quan sát màn chiếu, SGK trang số 89 ví dụ bài toán vòng lặp thảo luận trình bày ý kiến:

Câu hỏi:

1. Em hãy kể tên các thiết bị số có trong hình 1?
2. Trong các thiết bị số ở hình 1, thiết bị nào hiện đã gần như không còn sử dụng trong đời sống công nghệ của chúng ta?.
3. Trong các thiết bị số ở hình 1, em hãy kể tên những thiết bị có tích hợp khả năng lưu trữ dữ liệu?

c. Sản phẩm học tập:

- Học sinh trình bày và phát biểu ý kiến theo câu hỏi yêu cầu
- Các câu trả lời trong phiếu học tập

Nội dung kiến thức HS cần ghi nhớ:

1. Một số thiết bị số thông dụng:

- Thiết bị số là thiết bị điện tử, máy tính, viễn thông, truyền dẫn, thu phát sóng vô tuyến điện và thiết bị tích hợp khác được sử dụng để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số.

- Các thiết bị số nhỏ gọn hỗ trợ con người trong các hoạt động thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin một cách hiệu quả.

d. Tổ chức thực hiện:

- Học sinh phát biểu ý kiến, trả lời câu hỏi yêu cầu của Giáo viên
- Giáo viên lắng nghe phát biểu ý kiến của HS, nhận xét các câu trả lời trên phiếu học tập
- GV hướng dẫn cho HS hiểu và nhận biết được các dạng thiết bị số cơ bản, giải thích thêm về công nghệ mới nhất của các loại thiết bị số hiện có trên thị trường.
- GV hướng dẫn nội dung cần ghi nhớ và yêu cầu HS ghi chép vào vở

Hoạt động 2.2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người.

a. Mục tiêu:

Học sinh trình bày được tác động của máy tính đến cách thức hoạt động sống của con người như thế nào.

b. Nội dung:

GV đặt câu hỏi và yêu cầu Học sinh quan sát màn chiếu, SGK thảo luận trình bày ý kiến:

Câu hỏi:

Em hãy kể một số tác động của máy tính đến cuộc sống của con người mà em đã biết?

c. Sản phẩm học tập:

- Học sinh trình bày và phát biểu ý kiến
- Học sinh trả lời trong phiếu học tập

Nội dung kiến thức HS cần ghi nhớ:

- Máy tính đã thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người.

Ví dụ: Em xem chương trình khoa học và giáo dục trên Youtube, thấy toàn bộ quá trình hạt đậu nảy mầm hay một bông hoa nở to dần chỉ trong vài giây.

d. Tổ chức thực hiện:

- Học sinh phát biểu ý kiến, trả lời câu hỏi yêu cầu của Giáo viên
- Giáo viên lắng nghe phát biểu ý kiến của HS, nhận xét các câu trả lời trên phiếu học tập

- GV nhận xét việc bài làm của từng nhóm, cũng như cho thêm ví dụ để học sinh hiểu được vấn đề hơn

Hoạt động 2.3. Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học trong công nghệ:

a. Mục tiêu:

Học sinh trình bày được những thành tựu mà con người đã đạt được nhờ máy tính.

b. Nội dung:

GV đặt câu hỏi và yêu cầu Học sinh quan sát màn chiếu, SGK thảo luận trình bày ý kiến:

Câu hỏi:

1. Máy tính là gì, vì sao có tên gọi là máy tính?
2. Em hãy trình bày được những thành tựu mà con người đã đạt được nhờ máy tính.

c. Sản phẩm học tập:

- Học sinh trình bày và phát biểu ý kiến
- Học sinh trả lời trong phiếu học tập

Nội dung kiến thức HS cần ghi nhớ:

- Tên gọi "máy tính" hàm ý là chiếc máy tính có khả năng tính toán rất nhanh. Với khả năng thực hiện hàng tỷ phép tính trong một giây, máy tính giúp con người đạt được nhiều thành tựu khoa học công nghệ

- Máy tính giúp con người hoạt động tiến bộ vượt bậc cũng như mang lại thành tựu trong các lĩnh vực và công việc như: thiết kế tàu vũ trụ đưa con người lên không gian, máy bay ô tô không người lái, robot,... cũng như những công việc nguy hiểm mà con người khó có thể tự làm được.

d. Tổ chức thực hiện:

- Học sinh phát biểu ý kiến, trả lời câu hỏi yêu cầu của Giáo viên
- Giáo viên lắng nghe phát biểu ý kiến của HS, nhận xét các câu trả lời trên phiếu học tập
- GV nhận xét chốt nội dung

Hoạt động 2.4. Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai:

a. Mục tiêu:

Học sinh trình bày được những thành tựu mà con người đã đạt được nhờ máy tính.

b. Nội dung:

GV đặt câu hỏi và yêu cầu Học sinh quan sát màn chiếu, SGK thảo luận trình bày ý kiến:

Câu hỏi:

1. Em hãy nêu những hạn chế hiện nay của máy tính?
2. Em hãy nêu khả năng tương lai máy tính có thể phát triển như thế nào?.

c. Sản phẩm học tập:

- Học sinh trình bày và phát biểu ý kiến
- Học sinh trả lời trong phiếu học tập

Nội dung kiến thức HS cần ghi nhớ:

- Hạn chế của máy tính hiện nay như: chưa giúp con người nhận và xử lý thông tin từ khứu giác, vị giác, xúc giác,...
- Máy tính chưa tự làm được những công việc mang tính cần sự sáng tạo, đặt biệt là lĩnh vực nghệ thuật.

d. Tổ chức thực hiện:

- Học sinh phát biểu ý kiến, trả lời câu hỏi yêu cầu của Giáo viên
- Giáo viên lắng nghe phát biểu ý kiến của HS, nhận xét các câu trả lời trên phiếu học tập
- GV nhận xét chốt nội dung

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

HS có thể ghi nhớ và rèn luyện kiến thức đã học

b. Nội dung:

GV yêu cầu tất cả HS làm bài 1, bài 2 ở cuối bài học vào vở

c. Sản phẩm học tập:

Các câu trả lời của HS. Gợi ý đáp án có thể như sau:

Bài 1:

Trả lời: Thiết bị có thể:

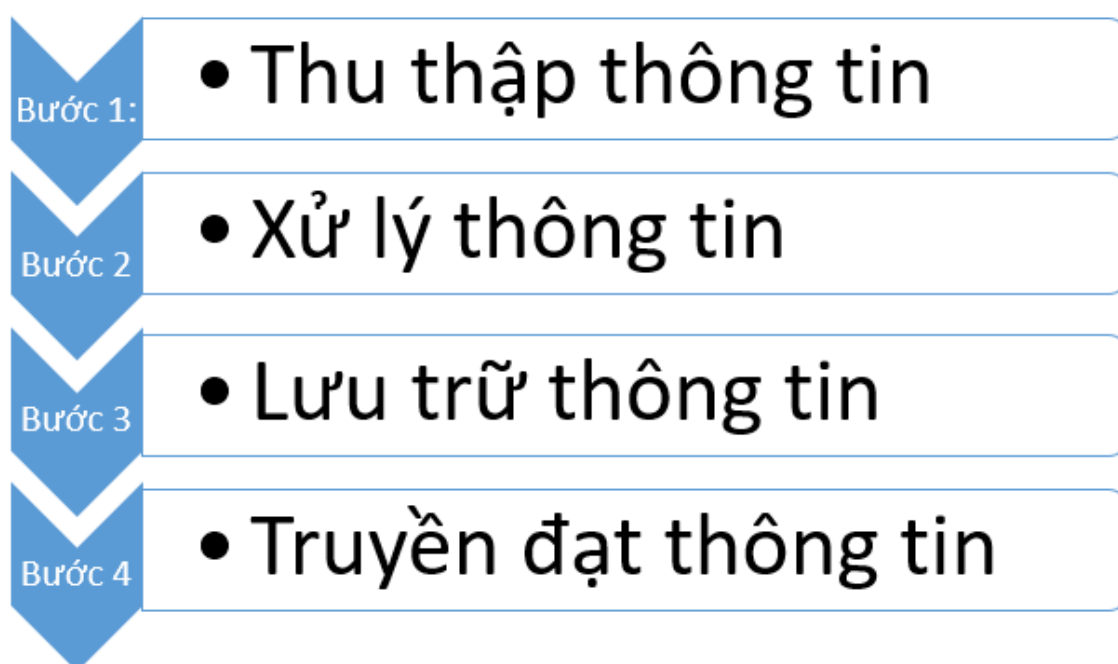
a) Thu nhận trực tiếp thông tin dạng âm thanh (biết nghe): 1) Điện thoại thông minh, 4) Laptop có camera và micro, 6) Máy ghi âm số.

b) Thu nhận trực tiếp thông tin dạng hình ảnh (biết nhìn): 2) Máy ảnh số, 4) Laptop có camera và micro, 1) Điện thoại thông minh,

Bài 2:

Trả lời:

Các bước cơ bản xử lý thông tin của máy tính là :



4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

Học sinh có thể vận dụng kiến thức về máy tính trong hoạt động thông tin

b. Nội dung:

Em hãy sử dụng một loại thiết bị số mà mình đang có thể thực hiện quá trình xử lý thông tin.

c. Sản phẩm học tập:

Quy trình từng bước thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên yêu cầu HS về nhà tìm hiểu và thực hành, trình bày lại nội dung đã được yêu cầu thực hiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Đánh giá thường xuyên	- Vấn đáp, thuyết trình - Bài kiểm tra viết	- Câu hỏi vấn đáp - Kết quả HS thể hiện trên phiếu học tập - Bài làm của HS	Có thể đánh giá bài tập vận dụng về nhà của để khuyến khích học sinh tìm hiểu thêm kiến thức

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

PHIẾU HỌC TẬP

Tên nhóm:

Câu hỏi	Trả lời
1. Một số thiết bị số thông dụng:	
1. Em hãy kể tên các thiết bị số có trong hình 1	
2. Trong các thiết bị số ở hình 1, thiết bị nào hiện đã gần như không còn sử dụng trong đời sống công nghệ của chúng ta?.	
3. Trong các thiết bị số ở hình 1, em hãy kể tên những thiết bị có tích hợp khả năng lưu trữ dữ liệu?	
2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người	
Em hãy kể một số tác động của máy tính đến cuộc sống của con người mà em đã biết?	

	
Em hãy nêu khả năng tương lai máy tính có thể phát triển như thế nào?.	
4. Bài tập luyện tập	
Cho các thiết bị số: 1) Điện thoại thông minh, 4) Laptop có camera và micro, 2) Máy ảnh số 5) Máy tính để bàn (không gắn camera và micro). 6) Máy ghi âm số. Em hãy cho biết thiết bị nào có thể: a) Thu nhận trực tiếp thông tin dạng âm thanh (biết nghe) b) Thu nhận trực tiếp thông tin dạng hình ảnh (biết nhìn)	
Em hãy vẽ hình mô tả các bước cơ bản xử lý thông tin của máy tính Gợi ý: Vận dụng các kiến thức đã học ở cấp tiểu học và Hình 1 trang 9	

